

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Ly

Ông Phạm Xuân Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cao Nguyên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Ngọc Nh, Phạm Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn M**, sinh năm 1985 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Qu và bà Trương Thị L1; bị cáo sinh sống như vợ chồng với Phạm Thị L và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến 19/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 15/9/2022 bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm (bị cáo có mặt).

2. **Phạm Thị L**, sinh năm 1983 tại tỉnh Kiên Giang; HKTT: Huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Trần Thị M; bị cáo sinh sống như vợ chồng với Lê Văn M; bị cáo có 04 con (sinh năm 2002, 2007, 2009, 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt).

3. **Nguyễn Ngọc Nh**, sinh năm 1997 tại Thành phố Cần Thơ; HKTT: Quận B, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N.M; bị cáo đã ly hôn chồng năm 2018 có 01 con sinh năm 2017;

Tiền sự: không;

Tiền án: tại Bản án hình sự số 205/2016/HSST ngày 12-7-2016 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nh 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã nộp xong ngày 27/10/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến 19/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nh: luật sư Nguyễn Thị U – Văn phòng luật sư C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M và Phạm Thị L không đăng ký kết hôn nhưng sống chung với nhau như vợ chồng. Vào khoảng tháng 8/2021 M và L thuê lại quán cà phê KN địa chỉ: Thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để bán nước uống. Do cần tiền tiêu xài nên vào trưa ngày 16/02/2022 M và L cùng nhau bàn bạc sử dụng địa điểm quán cà phê để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Binh xập xám 13 lá và chơi Cờ cá ngựa nhằm mục đích thu hút các con bạc đến quán đánh bạc để thu tiền xâu và bán nước. Theo bàn bạc M và L chuẩn bị 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, 01 cái mền màu nâu, 01 bộ cờ cá ngựa loại 12 quân và 04 hột xí ngầu rồi rủ rê lôi kéo nhiều con bạc đến quán tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày những người đến quán cà phê KN tham gia đánh bạc gồm có: Đinh Hoàng Qu, Trần Thị Thu Th, Phạm Thị L, Trương Tấn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Trần Quốc Ph. Tại đây, cả nhóm chia làm 02 chiếu bạc: Chiếu bạc chơi bài Binh xập xám 13 lá gồm có: Đinh Hoàng Qu, Trần Thị Thu Th, Phạm Thị L, Trương Tấn Q, Nguyễn Ngọc Nh; chiếu bạc chơi Cờ cá ngựa gồm có: Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Trần Quốc Ph; Sau khi chia sòng xong các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Chiếu bạc chơi bài Binh xập xám: Phạm Thị L lấy ra 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng và 02 hột xí ngầu và 01 chiếc mền màu nâu đã chuẩn bị sẵn trước đó rồi trải chiếc mền màu nâu lên trên mặt bàn tại quán cà phê KN để cùng Đinh Hoàng Qu, Trần Thị Thu Th, Trương Tấn Q, Nguyễn Ngọc Nh tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Binh xập xám. Do tại sòng bài Binh xập xám chỉ được 04 (bốn) tụ tham gia nên Phạm Thị L và Trần Thị Thu Th góp tiền chơi chung một tụ do Th trực tiếp cầm bài còn lại Đinh Hoàng Qu, Trương Tấn Q, Nguyễn Ngọc Nh mỗi người một tụ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi L, Th, Qu, Q và Nh đang đánh

bạc dưới hình thức chơi bài Binh xập xám thắng thua bằng tiền thì bị Công an phường P, thị xã P phối hợp với Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 49.600.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền xu); 03 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá, trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng; 01 chiếc mền màu nâu; 02 hột xí ngầu và 01 bát sứ màu trắng.

Chiếu bạc chơi Cờ cá ngựa: Lê Văn M lấy 01 bộ cờ cá ngựa; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng và 02 hột xí ngầu đã chuẩn bị sẵn đặt trên bàn tại quán cà phê KN để cùng Nguyễn Văn T, Trần Quốc Ph đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi Cờ cá ngựa. Ngoài ra người chơi phải chung tiền “xâu” 50.000 đồng cho M khi con ngựa thứ nhất lên trực tiếp chuồng số 6. Khi tham gia đánh bạc M sử dụng khoảng 10.000.000 đồng, T sử dụng khoảng 4.500.000 đồng, Ph sử dụng khoảng 13.000.000 đồng để đánh bạc. Kết quả ván đầu tiên Ph thua khoảng 7.000.000 đồng thì không chơi nữa mà ngồi xem, M và T tiếp tục chơi với nhau được khoảng 05 ván nữa thì M thua số tiền khoảng 2.500.000 đồng, T thắng khoảng 10.000.000 đồng trong đó có khoảng 7.000.000 đồng Ph đã thua tại ván đầu tiên. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi Ph và T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi Cờ cá ngựa còn Ph đang ngồi xem thì bị Công an phường P, thị xã P phối hợp với Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 27.700.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng tiền xu); 01 bàn cờ cá ngựa cùng 12 quân cờ và 02 hột xí ngầu; 01 bát sứ màu trắng; thu giữ trên người của Ph số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Quốc Ph khai nhận số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trên người Ph là để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2022/HSST ngày 15-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L phạm tội “Đánh Bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đinh Hoàng Qu, Nguyễn Ngọc Nh, Trần Thị Thu Th, Trương Tấn Q, Trần Quốc Ph, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 15/9/2022.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù của tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Lê Văn M phải chấp hành mức hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-9-2022, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16-02-2022 đến ngày 19-02-2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 322; điểm e khoản 2 Điều 32; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù của tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Phạm Thị L phải chấp hành mức hình phạt cng là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Nh 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Đinh Hoàng Qu, Trần Tấn Q, Trần Thị Thu Th, Trần Quốc Ph, Nguyễn Văn T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Ngọc Nh kháng cáo xin được phạt tiền hoặc hình phạt khác mà không phải tù có thời hạn để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc của mình, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo tương xứng với hành vi của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L, Nguyễn Ngọc Nh và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2022/HSST ngày 15-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nh: luật sư không tranh luận về tội danh; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo Nh như: hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã ly hôn chồng một mình đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã nộp

xong khoản tiền phạt 7.000.000đ của bản án năm 2016; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất như phạt tiền hoặc hình phạt khác mà không phải tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Nh: nhất trí với lời bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo M, L: không tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L, Nguyễn Ngọc Nh gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16-02-2022 tại quán cà phê KN- thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an phường P phối hợp với Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt quả tang tại hai chiếu bạc gồm: Phạm Thị L cùng với Trần Thị Thu Th, Đinh Hoàng Qu, Trương Tấn Q, Nguyễn Ngọc Nh đang chơi “bài Binh xập xám” được thua bằng tiền, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 49.600.000 đồng; Lê Văn M cùng với Nguyễn Văn T, Trần Quốc Ph đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “Cờ cá ngựa”, thu giữ số tiền là 27.700.000 đồng.

M và L đã cùng nhau bàn bạc sử dụng địa điểm quán cà phê KN của mình làm chủ đề tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Binh xập xám 13 lá và chơi Cờ cá ngựa nhằm mục đích thu hút các con bạc đến quán đánh bạc để thu tiền xâu và bán nước.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L về tội “Đánh Bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh Hoàng Qu, Nguyễn Ngọc Nh, Trần Thị Thu Th, Trương Tấn Q, Trần Quốc Ph, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L*:

- Bị cáo Lê Văn M và bị cáo Phạm Thị L xin giảm hình phạt do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Tòa án cấp sơ

thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Bị cáo M và bị cáo L chung sống với nhau như vợ chồng có 01 con chung sinh ngày 22/02/2021, hiện nay bị cáo L đang nuôi dưỡng con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bên cạnh đó bị cáo Lan còn có 03 con với chồng trước và bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc mà góp tiền chơi chung một tụ do Th trực tiếp cầm bài; bị cáo M là lao động chính trong gia đình nên có căn cứ giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, bị cáo L.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Nh xin được phạt tiền hoặc hình phạt khác mà không phải tù có thời hạn để có điều kiện chăm lo cho gia đình với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã ly hôn với chồng, một mình phải nuôi con nhỏ. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Đánh bạc” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp biên lai thu tiền để thực hiện cho bản án trước và có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, mặc dù bị cáo đã nộp tiền phạt cho bản án trước nhưng chưa hết thời gian xóa án tích nên vẫn còn là tiền án; tuy nhiên bị cáo cũng đã tự nguyện thi hành án cũng là tình tiết mới nên giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nh.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L, Nguyễn Ngọc Nh được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L và một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Nh;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2022/HS-ST ngày 15-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L phạm tội “Đánh Bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Ngọc Nh phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lê Văn M phải chấp hành mức hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-9-2022, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16-02-2022 đến ngày 19-02-2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 322; điểm e khoản 2 Điều 32; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn M 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

1.2 Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Thị L phải chấp hành mức hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Nh 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16-02-2022 đến ngày 19-02-2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Văn M, Phạm Thị L, Nguyễn Ngọc Nh không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10-01-2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- TAND thị xã P;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hiếu

